

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ CÁC ĐIỀU KIỆN
VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, TRANG THIẾT BỊ, THƯ VIỆN**

(Theo mẫu tại Thông tư số: 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 5 năm 2015, tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh, Đoàn công tác của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh đã kiểm tra thực tế các điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện phục vụ đào tạo của ngành Tiếng Anh trong hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo trình độ cao đẳng của trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

I. Thành phần làm việc:

A. Đoàn công tác của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh:

- | | | |
|-------------------------------|-------------------------------------|-------------|
| 1. Ông Phạm Ngọc Thanh | Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo | Trưởng ban. |
| 2. Ông Bùi Ngọc Âu | Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ | Thành viên. |
| 3. Bà Lê Thị Lệ Nga | Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ | Thư ký. |

B. Đại diện trường:

- | | | |
|---------------------------------|--|--------------|
| 1. Ông Phạm Hữu Lộc | Hiệu trưởng | Trưởng đoàn. |
| 2. Ông Lương Xuân Chinh | Phó Hiệu trưởng | Thành viên. |
| 3. Ông Nguyễn Văn Dũng | Phó Hiệu trưởng | Thành viên. |
| 4. Ông Đinh Văn Đệ | Phó Hiệu trưởng | Thành viên. |
| 5. Ông Nguyễn Văn Phú | Trợ lý Hiệu trưởng | Thành viên. |
| 6. Ông Nguyễn Văn Tấn | Trưởng phòng TS-ĐT-GTVL | Thành viên. |
| 7. Ông Hồ Văn Sĩ | Phó trưởng phòng TS-ĐT-GTVL | Thành viên. |
| 8. Bà Đinh Hồng Minh | Trưởng phòng TC-HC-TH | Thành viên. |
| 9. Ông Lê Xuân Thiện | Phó trưởng phòng TC-HC-TH | Thành viên. |
| 10. Ông Đỗ Tuấn Việt | Trưởng phòng Thiết bị - Vật tư | Thành viên. |
| 11. Bà Nguyễn Thị Hoa | Phó trưởng phòng Thiết bị - Vật tư | Thành viên. |
| 12. Ông Lê Quang Liêm | Trưởng Phòng Quản trị - Dịch vụ | Thành viên. |
| 13. Ông Nguyễn Cao Phong | Trưởng Trung tâm Truyền thông – Thư viện | Thành viên. |

II. Nội dung làm việc

1. Trường báo cáo tóm tắt các điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện phục vụ đào tạo của ngành Tiếng Anh trong hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo trình độ cao đẳng.
2. Đoàn kiểm tra thực tế theo các nội dung sau:

a. Đội ngũ cán bộ cơ hữu tham gia đào tạo ngành Tiếng Anh trình độ cao đẳng của cơ sở đào tạo đã đăng ký trong Hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo.

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (số sổ BHXH)
1	Lê Nguyễn Mỹ Trâm Năm sinh: 27/10/1971 Chức vụ: Giảng viên	Thạc sỹ Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2009	Tiếng Anh	1/09/2010 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	7911094451
2	Vương Thanh Thủy Năm sinh: 03/12/1972 Chức vụ: Giảng viên	Thạc sỹ Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2011	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh	1/09/2001 Trường Trung học Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	0201155199
3	Nguyễn Thị Bảo Trân Năm sinh: 09/12/1978 Chức vụ: Giảng viên	Thạc sỹ Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2010	Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh	1/09/2001 Trường Trung học Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	0201155200
4	Nguyễn Thị Thanh Tú Năm sinh: 29/08/1978 Chức vụ: Giảng viên	Cử nhân Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2000 Đang học SĐH ngành PP giảng dạy Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh	1/09/2007 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	7908079143
5	Võ Thị Hồng Lan Năm sinh: 03/01/1974 Chức vụ: Giảng viên	Cử nhân Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2008	Sư phạm Tiếng Anh	1/09/1998 Trường THCS Phú Quý – Bình Thuận 1/09/2008 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	4699022328

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (số sổ BHXH)
6	Nguyễn Thị Thu Tâm Năm sinh: 21/10/1976 Chức vụ: Giảng viên	Cử nhân Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 1999	Tiếng Anh	1/09/2001 Trường TH Kỹ thuật – Nghiệp vụ Phú Lâm 1/08/2006 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	0202045532
7	Trương Thị Minh Hà Năm sinh: 30/10/1962 Chức vụ: Giảng viên	Cử nhân Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 1995	Tiếng Anh	1/10/1987 Trường Đại học Trung học Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	0296241599
8	Nguyễn Thị Minh Quý Năm sinh: 16/09/1962 Chức vụ: Giảng viên	Cử nhân Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 1995	Tiếng Anh	1/09/1986 Trường C2 P8 Thị xã Vĩnh Long – Cửu Long 1/08/1988 Trường Đại học Trung học Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	0296241615
9	Trần Bạch Tuyết Năm sinh: 20/10/1961 Chức vụ: Giảng viên	Cử nhân Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 1999	Tiếng Anh	1/10/1986 Trường Sư phạm cấp 2 Thị xã Vĩnh Long – Cửu Long 1/08/1988 Trường Đại học Trung học Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	0296241616
10	Võ Thị Ngọc Ngân Năm sinh: 10/11/1990 Chức vụ: Giảng viên	Cử nhân Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2013	Sư phạm Tiếng Anh	1/09/2013 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	7914159580

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (số sổ BHXH)
11	Đinh Trần Phương Thảo Năm sinh: 13/03/1990 Chức vụ: Giảng viên	Cử nhân Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2013	Sư phạm Tiếng Anh	1/09/2013 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	7914159579
12	Trần Mỹ Thanh Năm sinh: 16/07/1981 Chức vụ: Giáo viên	Cử nhân Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2004	Ngữ văn Anh	1/09/2005 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	0205363672
13	Nguyễn Thị Tươi Năm sinh: 15/10/1983 Chức vụ: Giáo viên	Cử nhân Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2006	Sư phạm Tiếng Anh	1/09/2009 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	7910171230
14	Phạm Thị Song Đào Năm sinh: 06/04/1978 Chức vụ: Giáo viên	Cử nhân Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2002	Sư phạm Tiếng Anh	1/09/1999 Trường THCS An Nhơn Tây – Củ Chi 1/10/2009 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	0200072927
15	Phan Vũ Bằng Thạch Năm sinh: 12/10/1977 Chức vụ: Giáo viên	Cử nhân Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2001	Sư phạm Tiếng Anh	1/09/2009 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	7910171231
16	Thái Thị Thanh Trang Năm sinh: 08/10/1981 Chức vụ: Giáo viên	Cử nhân Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2004	Tiếng Anh	1/04/2005 Trường TH dân lập Quốc tế 01/09/2010 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	0205245639

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (số sổ BHXH)
17	Trần Thị Hồng Thu Năm sinh: 26/07/1978 Chức vụ: Giáo viên	Cử nhân Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2000	Tiếng Anh	1/10/2002 Trường THPT Nghĩa Hưng C – Nam Định 30/8/2010 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	3608002045
18	Lê Thị Mai Hường Năm sinh: 06/08/1984 Chức vụ: Giảng viên	Đại học Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2007	Kinh tế chính trị	1/09/2009 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	7910171248
19	Phạm Thị Vinh Năm sinh: 20/10/1980 Chức vụ: Giảng viên	Đại học Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2009	Sư phạm Giáo dục chính trị	1/09/2005 Trường THPT Thanh Mỹ Tây 10/8/2010 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	5005006648
20	Nguyễn Thị Dinh Năm sinh: 01/01/1976 Chức vụ: Giảng viên	Đại học Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2000	Giáo dục Chính trị	1/09/2001 Trường Trung học Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	0201155201
21	Trần Văn Lượng Năm sinh: 10/08/1979 Chức vụ: Giảng viên	Đại học Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2005	Luật Dân sự	1/09/2013 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	7914159581
22	Phạm Thị Lê Chi Năm sinh: 05/01/1980 Chức vụ: Giảng viên	Cử nhân Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2003	Tâm lý giáo dục	1/09/2009 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	7910171241

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (số sổ BHXH)
23	Cao Thị Hồng Thắm Năm sinh: 02/02/1985 Chức vụ: Giảng viên	Đại học Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2008	Triết học	1/09/2009 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	7910717246
24	Phạm Thị Đức Năm sinh: 26/3/1978 Chức vụ: Giáo viên	Cử nhân Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2000	Ngữ văn	1/09/2004 Trường Trung học Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	0204343044
25	Lê Thị Ngọc Dung Năm sinh: 11/04/1981 Chức vụ: Giáo viên	Cử nhân Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2005	Ngữ văn	1/09/2005 Trung tâm GDTX huyện Bình Chánh 1/08/2008 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	0206087642
26	Trần Ngọc Tuấn Năm sinh: 06/03/1972 Chức vụ: Giáo viên	Cử nhân Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 1997	Ngữ văn	1/09/2008 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	7909078925
27	Nguyễn Thị Ngọc Anh Năm sinh: 29/09/1975 Chức vụ: Giáo viên	Cử nhân Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 1997	Tiếng Nga	1/03/2002 Trường Trung học Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	0202060512
28	Phạm Thị Hòa Năm sinh: 20/11/1978 Chức vụ: Giáo viên	Cử nhân Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2002	Trung Văn	1/09/2004 Trường Trung học Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	0204343043
29	Nguyễn Ngọc Tuyên Năm sinh: 08/12/1988 Chức vụ: Giảng viên	Cử nhân Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2010	Sư phạm Tin	1/11/2010 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	7910509233

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (số sổ BHXH)
30	Lý Hoàng Nam Năm sinh: 30/01/1987 Chức vụ: Giáo viên	Đại học Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2009	Giáo dục thể chất	1/09/2011 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	7912157687
31	Nguyễn Văn Khắc Năm sinh: 13/07/1984 Chức vụ: Giảng viên	Đại học Nước: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2009	Giáo dục thể chất	1/09/2009 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM	Đúng	7910171239

b. Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu:

Ngành Tiếng Anh không có đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu.

c. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy			Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số trong sổ tài sản)
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học		
1	Phòng học sử dụng chung	54	3653,5	Máy vi tính	54	Khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Đúng	5001810-1→50; 13004-1→4
				Máy chiếu	27		Đúng	5001349; M526.1
				Bảng từ	54		Đúng	- 5001061:10 - 5001152:7 - 5001837:9 - HC ..008:3 - 5000804:4 - 5000734 :4 - 5001123:2 - 5001146:10 - 5001211:4 - 5001610:1 (Phòng QT+ THPT)

				Bàn ghế Giáo viên	54		Đúng	- 5001035: 1 - 5001045: 4 - 5001050: 4 - 5001765: 12 - 5001483: 10 - 5001486: 10 - 5001525: 13 (Phòng QT+THPT)
				Bàn học sinh liên ghế 2 chỗ ngồi	1512		Đúng	- 5000779: 40 - 5001004: 90 - 5001105: 85 - 5001188: 50 - 5001217: 10 - 5001334: 100 - 5001691: 6 - 5001342: 90 - 5001526: 100 - 5001691: 50 - HC2..36: 280 - 500632: 78 - 500779: 18 - 5001004: 22 - HC ..205: 30 - 5001105: 40 - 5001004: 20 - 5001105: 60 - 5001217; 53 - 5001343: 30 - 5001691: 32 - 5001835: 90 - HC2012035: 41 (Phòng QTri +THPT+K.cơ khí+K.Động lực)
				Hệ thống âm thanh	59		Đúng	- 28 bộ khu Lý thuyết(khu C) - 26 bộ khu THPT - 5 bộ sân cờ + Hội trường A ,B, Đoàn thanh Niên.
2	Phòng học ngoại ngữ (C2.1-03)	01	67,5	Hệ thống Lab Multimedia Wiscom LMW 9200 cho phòng 40 học viên (VN) gồm:	01	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	Đúng	5001959
				Bộ khối điều khiển hệ thống Lab Wiscom- 9200.	01		Đúng	5001959

				Bộ máy vi tính wiscom chuyên dùng cài đặt phần mềm điều khiển Lab (sử dụng 2 monitor 18.5" LCD, DVDRW).	01		Đúng	5001959
				Bộ Student Booth Amplifier & Analyser Wiscom.	40		Đúng	5001959
				Bộ Headphone with Microphone	41		Đúng	5001959
				Máy chiếu Projector	01		Đúng	5001861-2
				Máy lạnh 2 khối	02		Đúng	5001936-3 5001936-4
				Thiết bị cơ bản của phòng Lab Multimedia Wiscom LMW 9200 (VN) gồm:	01		Đúng	5001958
				Máy in laser HP P1006(A4)	01		Đúng	5001958
				UPS Santak 1000VA offline, 600W TG1000	01		Đúng	5001958
				Bàn Lab giáo viên chuyên dùng 1400x700x750(mm), ghế xoay dành cho giáo viên GGV	01		Đúng	5001958

				Ghế xếp dành cho học viên GHS	40		Đúng	5001958
				Bàn Lab HS 2 chỗ chuyên dùng 1250x550x1200(mm)	20		Đúng	5001958
				Ampli 100W Ariang	01		Đúng	5001958
				Loa thùng 100W Tiến Đạt	01		Đúng	5001958
				Micro dây cầm tay Ariang	01		Đúng	5001958
				Hệ thống âm thanh phòng học	01		Đúng	B547.1.16
				Máy phát băng đĩa	05		Đúng	M519.1.5
				Máy băng đĩa	07		Đúng	M519.1.3
				Máy cassette	06		Đúng	M519.1.2
3	-Sân thể thao -Kho chứa dụng cụ học tập		8700 38,7	Trụ bóng rổ	02	Giáo dục thể chất	Đúng	12016 – 1 và 2
				Đồng hồ bấm giây	01		Đúng	Đ530.1
				Lưới cầu đá	03		Đúng	L515.1
				Lưới cầu lông	03		Đúng	L515.2
				Lưới bóng chuyền	02		Đúng	Vật tư thực tập
				Vợt cầu lông	10		Đúng	Vật tư thực tập
				Tạ ném 3kg	10		Đúng	T500.1

				Tạ ném 5 kg	10		Đúng	T500.2
				Thước cao 1m	02		Đúng	T521.1
				Thước dây 35m	03		Đúng	T532.1
				Bàn đập xuất phát	11		Đúng	B502.1
				Cột đa năng	06		Đúng	B556.1
				Bàn bóng bàn	01		Đúng	14005
				Bóng đá	60		Đúng	Vật tư thực tập
4	- Hội trường A - Sân thể thao - Kho quản lý dụng cụ(I2-03)		608 8700 59	Bao đạn và túi đựng đạn	30	Giáo dục quốc phòng	Đúng	B535.1
				Cáng cứu thương	02		Đúng	C507.1
				Đĩa hình huấn luyện	05		Đúng	Đ512.1
				Dụng cụ băng bó cứu thương	02		Đúng	D506.1
				Giá đặt bia	05		Đúng	G500.1
				Giá đặt súng	02		Đúng	G501.1
				Kính kiểm tra ngắm	02		Đúng	K541.1
				Lựu đạn tập φ1 gang	30		Đúng	L516.1
				Lựu đạn φ1 cắt bổ	10		Đúng	L516.2
				Máy bắn tập MBT-03	01		Đúng	5001608
				Máy bắn tập MPT-O	01		Đúng	TB108
				Mô hình đạn AK luyện tập	10		Đúng	M614.1

				Mô hình đường đạn	02		Đúng	M624.1
				Mô hình đường đạn trong không khí	02		Đúng	M624.2
				Mô hình lựu đạn $\phi 1$ cắt bỏ	15		Đúng	M641.1
				Mô hình súng tiểu liên AK47 cắt bỏ	03		Đúng	M649.1
				Súng tiểu liên AK47 cắt bỏ AK47 CBM1 số	09		Đúng	S505.2
				Mô hình súng trường CKC cắt bỏ	03		Đúng	M649.3
				Mô hình súng tiểu liên AK47 luyện tập	12		Đúng	M649.2
				Súng AK luyện tập composite TLAKN M5	45		Đúng	S505.1
				Súng bắn tập laser	03		Đúng	S505.3
				Tranh GDQP	04		Đúng	T556.1

d. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm , thực hành:
Không

đ. Thư viện

- Diện tích thư viện: 608 m² trong đó diện tích phòng đọc: 360 m²
- Số chỗ ngồi: 200 ; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 20
- Phần mềm quản lý thư viện: Có
- Thư viện điện tử: www.lytc.tailieu.vn Số lượng sách, giáo trình điện tử: 545

e. Danh mục giáo trình của ngành đào tạo.

Số TT	Tên Giáo trình	Tên Tác giả	Nhà xuất bản	Năm Xuất Bản	Số Bản	Sử dụng cho Môn học /Học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
1	Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán, Nguyễn Quang Ninh	ĐHSP	2003	1	Tiếng việt thực hành	Đúng	495.92
2	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Trần Quốc Vượng	Giáo dục	2004	1	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Đúng	306.597
3	Nhập môn tin học	Khoa Công nghệ Thông tin	Trường CĐKT Lý Tự Trọng TP.HCM	2013	5	Nhập môn tin học	Đúng	005.0202
4	The Practice of English Language Teaching	Jeremy Harmer	Pearson, Longman	2007	1	Phương Pháp Giảng Dạy Ngoại Ngữ 1	Đúng	428
5	The Practice of English Language Teaching	Jeremy Harmer	Pearson, Longman	2007	1	Phương Pháp Giảng Dạy Ngoại Ngữ 2	Đúng	428
6	The Practice of English Language Teaching	Jeremy Harmer	Pearson, Longman	2007	1	Thực Tập Tốt Nghiệp	Đúng	428
7	Research Methods in Language Learning	David Nunan	CUP	2002	1	Khóa Luận Tốt Nghiệp	Đúng	410
8	Research Methods in Language Learning	David Nunan	CUP	2002	1	Chuyên Đề Tốt Nghiệp	Đúng	410
9	Practical Research Methods: A user-friendly guide to mastering research	Dawson, C.	How To Books, The UK.	2001	1	Chuyên Đề Tốt Nghiệp	Đúng	001.42

Số TT	Tên Giáo trình	Tên Tác giả	Nhà xuất bản	Năm Xuất Bản	Số Bản	Sử dụng cho Môn học /Học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
10	Get Ready for IELTS Listening	Short. J	Tong Hop	2013	1	Nghe 1 Nghe 2	Đúng	428
11	Collins Listening for IELTS	Tomlinson, J. & Aish, F.	Tp HCM	2011	1	Nghe 3	Đúng	428
12	Practice tests for IELTS	Travis, P. and Harrison, L.	Tong Hop Tp HCM	2013	1	Nghe 3	Đúng	421
13	Get Ready for IELTS Speaking	Snelling, R	Tong Hop TpHCM	2012	1	Nói 1	Đúng	428
14	Speaking Naturally	Tillitt, B. & Bruder, N	Tp HCM	1997	1	Nói 1 Nói 2	Đúng	428
15	Collins Listening for IELTS	Tomlinson, J. & Aish, F.	Tp HCM	2011	1	Nói 2	Đúng	428
16	Collins Speaking for IELTS	Tomlinson, J. & Aish, F.	Tp HCM	2011	1	Nói 3	Đúng	428
17	Get Ready for IELTS Reading	Geyte, E. V.	Tong Hop TpHCM	2012	1	Đọc 1 Đọc 2	Đúng	428
18	Reading for IELTS	Williams, A.	HarperCollins Publishers Limited & Nhan Tri Viet, Co., Ltd.	2001	1	Đọc 3	Đúng	428
19	Get Ready for IELTS Writing	Tomlinson, J. & Aish, F.	Tong Hop TpHCM	2012	1	Viết 1	Đúng	428
20	Writing for IELTS	Williams, A.	HarperCollins Publishers Limited & Nhan Tri Viet, Co., Ltd	2001	1	Viết 2 Viết 3	Đúng	428
21	Practical English Grammar. Textbook 1	Nguyễn Việt Thu	HCMC University	2011	1	Ngữ pháp	Đúng	425

Số TT	Tên Giáo trình	Tên Tác giả	Nhà xuất bản	Năm Xuất Bản	Số Bản	Sử dụng cho Môn học /Học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
22	Practical English Grammar. Textbook 2	Nguyễn Huỳnh Đạt, Phó Phương Dung	HCMC University	2011	1	Ngữ pháp	Đúng	425
23	Giáo trình Hán ngữ cải tiến	Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục		2010	1	Ngoại ngữ 2	Đúng	495.17
24	English Phonetics and Phonology	Roach, P.	Cambridge University Press	2002	1	Ngữ Âm và Âm Vị Học	Đúng	421
25	Morphology	Tô Minh Thanh.	NXB Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh	2008	1	Hình Vị Học	Đúng	428
26	British and American Literature	Nguyễn Khánh Du	NXB Hồng Đức	2014	1	Văn Học Anh -Mỹ	Đúng	820

g. Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo.

T T	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
1	Enhancing Skill for the Toefl ibt Writing	Minh Quang	Thanh niên	1		Đúng	428
2	English Grammar Tests	Võ Nguyễn Xuân Tùng	Trẻ	1		Đúng	425
3	Enhancing Skill for the Toefl ibt speaking	Minh Quang	Thanh niên	1		Đúng	428
4	Enhancing Skill for the Toefl ibt Listening	Minh Quang	Thanh niên	1		Đúng	428
5	Strategic Supplychain Management	Shoshanah Cohen	McGraw-Hill	1		Đúng	658.7

T T	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
6	College Writing Skill With Reading	John Langan	McGraw- Hill	1		Đúng	808.04 2 7
7	Toefl ibt Reading	Lê Huy Lâm	Tổng Hợp TP.HCM	1		Đúng	428
8	Interactions 2	Cheryl Pavlik	Tổng Hợp TP.HCM	1		Đúng	428
9	Grammar 3	Đại học Công nghiệp TP.HCM	Đại học Công nghiệp TP.HCM	1		Đúng	425
10	The little, Brown handbook	Flowler Aaron	Longman	1		Đúng	808.04 2
11	The American in Tradition literature	George Perkins	McGraw- Hill	1		Đúng	820
12	Literature		McGraw- Hill	1		Đúng	813
13	Spotlight on Literature	Candy Dawson Boyd	McGraw- Hill	1		Đúng	813
14	The Academic Write	Lisa Ede		1		Đúng	808.04 2
15	The McGraw Hill handbook	Elaine P. Maimom	McGraw- Hill	1		Đúng	808.04 2
16	How to prepare for the CRE	Samuel C.Brownstein	Trẻ	1		Đúng	421.1
17	Intermediate composition practice	Linda Lonon Blanton	TP.HCM	1		Đúng	421.1
18	IELTS to Success	Eric van Bemmel	TP.HCM	1		Đúng	421.1
19	GRE CBT	Jerry Bobrow	Trẻ	1		Đúng	421.1
20	Prepare for Ieltss	Penny Cameron		1		Đúng	421.1
21	Prepare for Ieltss	Penny Cameron		1		Đúng	421.1
22	Prepare for Ieltss	Greg Deakin	TP.HCM	1		Đúng	421.1
23	101 helpful Hints for IELTS	Garry Adams	TP.HCM	1		Đúng	422.07
24	Fluency in English	L.G.Alexander	TP.HCM	1		Đúng	422.07

T T	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
25	202 useful exercises for IELTS	Garry Adams	TP.HCM	1		Đúng	422.07
26	202 useful exercises for IELTS	Garry Adams	TP.HCM	1		Đúng	422.07
27	Line lines	Tom Hutchinson	Oxford University	1		Đúng	421.1
28	Self expression and communication	Phùng Ngọc Cửu	Giáo dục	1		Đúng	428
29	Tactics for Listening	Jack C. Richards	Từ điển Bách Khoa	1		Đúng	428
30	Enhancing Skill for the Toefl ibt Speaking	Minh Quang	Thanh niên	1		Đúng	428
31	Similes & Metaphors	Millon Nandy	TP.HCM	1		Đúng	425
32	Adverbs	Millon Nandy	TP.HCM	1		Đúng	425
33	Enhancing Skill for the Toefl ibt Listening	Minh Quang	Thanh niên	1		Đúng	428
34	TOEFL IBT mới nhất	Nguyễn Hoàng Phúc	Hồng Đức	1		Đúng	428
35	IELTS Advantage Writing Skill	Minh Quang	Thanh niên	1		Đúng	428
36	Enhancing Skill for the Toefl ibt Reading	Minh Quang	Thanh niên	1		Đúng	428
37	Business		Houghton Miffin	1		Đúng	422.07
38	Interactions 1	Cheryl Pavlik	Tổng Hợp TP.HCM	1		Đúng	428
39	Line lines	Tom Hutchinson	Oxford University	1		Đúng	421.1
40	Line lines	Tom Hutchinson	Oxford University	1		Đúng	421.1
41	Toefl listening flash	Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc	Thanh niên	1		Đúng	422.07
42	Headway	Nguyễn Hòa Lạc	Đà Nẵng	1		Đúng	422.07

T T	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
43	Practice Tests for the Cambridge Business English Certificate		Trẻ	1		Đúng	422
44	Welcome English for the travel and tourism industry	Leo Jones	Trẻ	1		Đúng	422
45	Học viết tiếng anh	Phạm Thu Hằng dịch	Thanh niên	1		Đúng	422.07
46	Học viết tiếng anh	Phạm Thu Hằng dịch	Thanh niên	1		Đúng	422.07
47	20 Đề trắc nghiệm tiếng anh	Lê Ngọc Bửu	Văn hóa Sài Gòn	1		Đúng	421.2
48	Conversation lessons đàm thoại tiếng anh nâng cao	Ron Martinez, Lê Huy Lâm dịch	Tp.HCM	1		Đúng	422.16
49	English for front office staff: tiếng anh dành cho sinh viên lễ tân khách sạn	Đỗ Thị Minh	H.	1		Đúng	422.16
50	Tiếng anh dành cho nhân viên phục vụ khách sạn	Lê Huy Lâm, Phạm Văn Thuận	Tp.HCM	1		Đúng	422.16
51	Tiếng anh trong xây dựng và kiến trúc	Võ Như Cầu	Tp.HCM	1		Đúng	422.1
52	A writing process book	Margaret Keenan Segal, Chery Pavlik, Quang Huy chủ giải	H.	1		Đúng	422.1
53	Ship or sheep luyện kỹ năng phát âm tiếng anh	Ann Baker, Hồng Đức dịch và giới thiệu	Tp.HCM	1		Đúng	421.52
54	Active listening	Marc Helgesen and Steven Brown	Cambridge University	1		Đúng	421.5

T T	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
55	A listening speaking skills book	Judith Tanka, Paul Most	H.	1		Đúng	421.5
56	Toefl listening flash	Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc	Thanh niên	1		Đúng	422.07
57	English Structural Syntax	Trần Hữu Kỳ	Tổng Hợp	1		Đúng	425
58	Toefl iBT- b listening	Lê Huy Lâm dịch	TP.HCM	1		Đúng	428
59	Toefl iBT- b Speaking	Lê Huy Lâm dịch	TP.HCM	1		Đúng	428
60	Interactions 2 reading	Pamela Hartmann	McGraw- Hill	1		Đúng	428
61	Tâm lý học đại cương	Nguyyễn Quang Uẩn	Đại học Quốc gia Hà Nội	1		Đúng	150.1
62	Môn nói trình độ B	Nguyễn Trung Tánh	TP.HCM	1		Đúng	422
63	Speaking	Lê Huy Lâm dịch và chú giải	TP.HCM	1		Đúng	428
64	Oxford practise Grammar with answer	John Eastwood	Oxford university	1		Đúng	425
65	Ship or sheep?	Anne Baker	Văn hóa thông tin	1		Đúng	422.8
66	Tài liệu luyện thi CCQG Tiếng Anh C	Nguyyễn Trung Tánh	TP.HCM	1		Đúng	422
67	Tiếng Anh trong xây dựng và kiến trúc	Võ Như Cầu	TP.HCM	1		Đúng	422.1
68	TOEFL Exam Workbook	Marilyn J. Rymniak	TP.HCM	1		Đúng	422.07
69	Tài liệu luyện thi CCQG Tiếng Anh B	Nguyyễn Trung Tánh	TP.HCM	1		Đúng	422
70	Interactions 1	Judith Tanka	Tổng Hợp TP.HCM	1		Đúng	428
71	Building Skill For the TOEFL ibt beginning	Adam Worcester	Trẻ	1		Đúng	428

T T	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
72	Mosaic 2 Reading	Brenda Wegman	Tổng Hợp TP.HCM	1		Đúng	428
73	Mosaic 1 Grammar	Patricia K. Werner	Tổng Hợp TP.HCM	1		Đúng	428
74	Mosaic 2 Listening/Speaking	Jami Hanreddy	Tổng Hợp TP.HCM	1		Đúng	428
75	Interactions Access reading	Pamela Hartmann	Tổng Hợp TP.HCM	1		Đúng	428
76	Interactions Access 1 reading	Elaine Kirn	Tổng Hợp TP.HCM	1		Đúng	428
77	Interaction 1 Grammar	Elaine Kirn	Tổng Hợp TP.HCM	1		Đúng	428
78	Toeic Bridge	Tuyết Anh	Đại học sư phạm	1		Đúng	428
79	Toefl Ibt mới nhất	Nguyễn Hoàng Phúc	Hồng Đức	1		Đúng	428
80	IELTS	Minh Quang	Thanh niên	1		Đúng	428
81	TOEFL Essay	Hồng Đức	Thanh niên	1		Đúng	428
82	Tactics for Listening	Jack C. Richards	Từ điển Bách Khoa	1		Đúng	428
83	Toefl ibt Speaking	Minh Quang	Thanh niên	1		Đúng	428
84	Toefl ibt Reading	Minh Quang	Thanh niên	1		Đúng	428
85	Cẩm nang luyện dịch Việt Anh	Nguyễn Thu Huyền	Đại học Quốc gia Hà Nội	1		Đúng	428
86	Cẩm nang luyện dịch Anh Việt	Nguyễn Thu Huyền	Đại học Quốc gia Hà Nội	1		Đúng	428
87	Business and Finance 1	Ann Southern	Tổng Hợp TP.HCM	1		Đúng	428
88	60 đề thi nghe nói đọc viết luyện thi chứng chỉ C Tiếng Anh	Lê Văn Sự	Hồng Đức	1		Đúng	428
89	60 đề thi nghe nói đọc viết luyện thi chứng chỉ C Tiếng Anh	Lê Văn Sự	Hồng Đức	1		Đúng	428

T T	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
90	Toeic Bridge	Tuyết Anh	Đại học sư phạm TP.HCM	1		Đúng	428
91	Toeif ibt Listenning	Linda Lee and Erik Gunderseu	Thanh niên	1		Đúng	428
92	Toeif ibt Writing	Minh Quang	Thanh niên	1		Đúng	428
93	Developing Skill for the Toeif ibt Intermediate	Paul Edmunds	Trẻ	1		Đúng	428
94	Interactions 2 reading	Pamela Hartmann	Tổng Hợp TP.HCM	1		Đúng	428
95	Mosaic 1 Listening/Speaking	Jami Hanreddy	Tổng Hợp TP.HCM	1		Đúng	428
96	Targret Toeic	Ann Taylor	Trẻ	1		Đúng	428
97	Interactions 2 Listening/Speaking	Judith Tanka	Tổng Hợp TP.HCM	1		Đúng	428
98	Concepts and Comments	Patricia Ackert	Đồng Nai	1		Đúng	422.84
99	Busines Basics	David Grant	Thống kê	1		Đúng	422.07
100	Busines Basics	David Grant	Thống kê	1		Đúng	422.07
101	TOEFL CBT	Michael A. Pyle	Trẻ	1		Đúng	422.07
102	TOEFL CBT	Michael A. Pyle	Trẻ	1		Đúng	422.07
103	Progress to proficiency student's book	Leo Jone	Trẻ	1		Đúng	425
104	English for international Negotiations	Drew Rodgers	TP.HCM	1		Đúng	425
105	Prepare for Ieltss	Penny Cameron	Trẻ	1		Đúng	428
106	Weaving It Together 1	Milada Broukal	Heinle	1		Đúng	428
107	Toeic Analyst	Ann Taylor	Trẻ	1		Đúng	428
108	English in focus level B Workbook	Diana Green	TP.HCM	1		Đúng	422.07

T T	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
109	English in focus level C Workbook	Diana Green	TP.HCM	1		Đúng	422.07
110	English in focus level B	Nicholas Sampson	TP.HCM	1		Đúng	422.07
111	English in focus level B	Nicholas Sampson	TP.HCM	1		Đúng	422.07
112	Developing Skill for the Toeic test	Paul Edmunds	Trẻ	1		Đúng	428
113	Developing Skill for the Toefl ibt Intermediate	Paul Edmunds	Trẻ	1		Đúng	428
114	Targret Toeic	Ann Taylor	Trẻ	1		Đúng	428
115	Writing for Business	Martin Wilson	TP.HCM	1		Đúng	428
116	IELTS Practice Tests Plus	Vanessa Jakeman	Trẻ	1		Đúng	421.1
117	A Direct Method English Course	E.V.Gatenby	Longman	1		Đúng	420
118	New English		Macmillan	1		Đúng	420
119	How to prepare for the CRE	Samuel C.Brownstein	Trẻ	1		Đúng	421.1
120	60 bài luận tiếng Anh thông dụng	Trần Văn Hải	Tổng Hợp TP.HCM	1		Đúng	422
121	Themes for Proficiency with key	Carole Robinson	Đà Nẵng	1		Đúng	425
122	English for international Negotiations	Drew Rodgers	TP.HCM	1		Đúng	425
123	Handbook of more bussiness letter	Ann Poe	Đà Nẵng	1		Đúng	425
124	Sổ tay luyện dịch Anh Việt Việt Anh	Bùi Quỳnh Như	Từ điển Bách Khoa	1		Đúng	428
125	Study english IELTS	Ann Shymkim	Trẻ	1		Đúng	421.1
126	TOEFL Exam Workbook	Elizabeth Davy	TP.HCM	1		Đúng	421.1
127	Prepare for Ieltss	Penny Cameron	Trẻ	1		Đúng	421.1

T T	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
128	Informal logic	Irving M.Copi	Prentical Hall	1		Đúng	422.07
129	Business Basic	David Grant	Đà Nẵng	1		Đúng	422.07
130	English for Accountancy	Francis Radice	Trẻ	1		Đúng	422.8
131	English Grammar	Betty Schramper	Hồng Đức	1		Đúng	425
132	Self expression and communication	Phùng Ngọc Cửu	Giáo dục	11		Đúng	428
133	Expression et and communication Dan Les	Phùng Ngọc Cửu	Giáo dục	1		Đúng	428
134	Mosaic 2 Writing	Laurie Blass	Tổng Hợp TP.HCM	1		Đúng	428
135	Apply Basic Communication Skill	Simon Thompson	Software	1		Đúng	422.16
136	English have a go	Caryn Nery	TP.HCM	1		Đúng	422.07
137	Headway upper- intermediate	John	Oxford University Press	1		Đúng	422.07
138	Literature	Micheal Meye	MLA	1		Đúng	800
139	Reader's handbook		Merriam webster's	1		Đúng	803
140	The Aims of Argumnet	Timothy w. C.		1		Đúng	808
141	The brief McGraw Hill Handbook	Elaine P. Maimom	McGraw- Hill	1		Đúng	808.04 2
142	English Grammar	Raymond Murphy		1		Đúng	425
DANH MỤC SÁCH ĐIỆN TỬ							
1	10 cặp từ Tiếng Anh hay bị nhầm lẫn	Minh Tiến		1		Đúng	
2	Hướng Dẫn Viên Du Lịch	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	

T T	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
3	Mời khách ăn uống; xin lỗi; giải thích vấn đề an toàn	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
4	Lễ Rước Đèn - ấn định điểm hẹn; kể chuyện	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
5	Lễ Rước Đèn - cách kể chuyện; đổi đáp khi được khen hay bị trách	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
6	Đối Phó Với Tình Huống – trấn an và làm sáng tỏ	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
7	Đối Phó Với Tình Huống - trấn an và làm sáng tỏ	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
8	100 Common Job Interview Questions	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
9	100 đoạn hội thoại hằng ngày giúp nâng cao trình độ nghe nói và tự tin giao tiếp với người bản xứ	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
10	105 thành ngữ thông dụng trong Tiếng Anh	VnDoc		1		Đúng	
11	136 best model essays (Các bài luận mẫu hay nhất)	Millon Nanday	First new, 2001	1		Đúng	
12	TOEFL writing topics and model essays	Tài liệu tham khảo	2002	1		Đúng	
13	501 reading comprehension Question	Tài liệu tham khảo	Learning, 2006	1		Đúng	
14	501 synonym and antonym Questions	Tài liệu tham khảo	Learning, 2002	1		Đúng	
15	501 Grammar and writing Questions	Tài liệu tham khảo	Learning, 2006	1		Đúng	

T T	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
16	Toeic and Dictionary	Đỗ Bình,..		1		Đúng	
17	600 Essential words for the TOEIC	Lin Lougheed	Barron's, 2008	1		Đúng	
18	100 bài viết người mới học viết cần xem	ZigZag	Trngtienganh.com, 2008	1		Đúng	
19	1001 vocabulary spelling questions	Tài liệu tham khảo	Learning, 2003	1		Đúng	
20	Vocabulary Subjects for Toeic	Tài liệu tham khảo	Bear	1		Đúng	
21	Abook for IELTS	Sam Mc Carter,...	2003	1		Đúng	
22	Academy vocabulary in use	Micheal McCarthy	Cambridge Univesity, 2008	1		Đúng	
23	Achive TOEIC Bridge (+audio)	Renald Rilcy	Marshall Cavendish Education, 2008	1		Đúng	
24	A good turn of phrase	Jame Milton	Express	1		Đúng	
25	A practical English Grammar	A. J. Thomson	Oxford University, 1999	1		Đúng	
26	A practical English Grammar Exercises 1	A. J. Thomson	Oxford University, 1999	1		Đúng	
27	A practical English Grammar Exercises 2	A. J. Thomson	Oxford University, 1999	1		Đúng	
28	Beginning Forming Questions – “To do”; “To how”;”To be”; What”; “When”; “Where”; “Why”; who.	Tài liệu tham khảo		8		Đúng	

T T	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
29	Bí quyết nghe tiếng Anh tốt	TiengAnhOnline.net				Đúng	
30	British English A to Zed	Norman W Schur	Facts on file, 2007	1		Đúng	
31	Elementary English for Tourism and Hospitality. Lesson 13	Tài liệu tham khảo	Amess, 2006	1		Đúng	
32	Elementary English for Tourism and Hospitality. Lesson 18	Tài liệu tham khảo	Amess, 2006	1		Đúng	
33	Elementary English for Tourism and Hospitality. Lesson 19	Tài liệu tham khảo	Amess, 2006	1		Đúng	
34	Elementary English for Tourism and Hospitality. Lesson 20	Tài liệu tham khảo	Amess, 2006	1		Đúng	
35	Elementary English for Tourism and Hospitality. Lesson 21	Tài liệu tham khảo	Amess, 2006	1		Đúng	
36	Elementary English for Tourism and Hospitality. Lesson 22	Tài liệu tham khảo	Amess, 2006	1		Đúng	
37	Cách đọc các loại số trong Tiếng Anh	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
38	Cách dùng từ ngữ và thuật ngữ kinh tế-thương mại Việt Anh	Nguyễn Trùng Khánh		1		Đúng	

T T	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
39	English Vocabulary in use	Stuart Redman	Cambridge University, 1997	1		Đúng	
40	Vocabulary for IELT with Answer	Pauline Cullen	Cambridge University, 2008	1		Đúng	
41	IELT Examination	Rawdon Watt	Peter Collin, 2002	1		Đúng	
42	Check your English vocabulary for Business and Administration	Rawdon Watt	A & C Black, 2007	1		Đúng	
43	Check your English vocabulary for Computers and Information Technology	John Mark	A & C Black, 2007	1		Đúng	
44	Check your English vocabulary for FCE +	Rawdon Watt	Bloomsbur y, 2004	1		Đúng	
45	Check your English vocabulary for Human Resouses	P.H Collin	Bloomsbur y, 2005	1		Đúng	
46	Check your English vocabulary for IELT	Rawdon Watt	Bloomsbur y	1		Đúng	
47	Check your English vocabulary for Phrasal verbs and Idioms	Rawdon Watt	A & C Black, 2006	1		Đúng	
48	Check your English vocabulary for TOEFL	Rawdon Watt	A & C Black, 2007	1		Đúng	
49	Check your English vocabulary for Academic English	David Porter	A & C Black, 2007	1		Đúng	
50	Developing skills for the TOEIC Test	Paul Edmunds	Compass	1		Đúng	

T T	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
51	English for Accounting	Evan Frendo	Oxford University, 2007	1		Đúng	
52	English vocabulary in use. Elementary	Micheal McCarthy	Cambridge University, 1999	1		Đúng	
53	English vocabulary in use. Upper intermediate and advanced	Micheal McCarthy	Cambridge University, 1999	1		Đúng	
54	English collocations in use advanced	Micheal McCarthy	Cambridge University, 2008	1		Đúng	
55	English collocations in use	Micheal McCarthy	Cambridge University	1		Đúng	
56	English for meetings (+Audio, multimedia)	Kenneth Thomson	Oxford University, 2007	1		Đúng	
57	English for negotiating (+Audio, multimedia)	Charles Lafond	Oxford University, 2010	1		Đúng	
58	English Vocabulary in Use Elementary Level Test	Tài liệu tham khảo	Cambridge University, 2008	1		Đúng	
59	English vocabulary in use.Pre- intermediate and intermediate	Stuard Redman	Cambridge University, 1997	1		Đúng	
60	English for students of Physics – Vol 1	Ho Huyen	Đại học quốc gia Hà Nội , 2007	1		Đúng	
61	English for students of Physics – Vol 2	Ho Huyen	Đại học quốc gia Hà Nội , 2007	1		Đúng	
62	Essay that will get you into college	Amy Brunham	Barron's	1		Đúng	

T T	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
63	GMAT Vocabulary List	Tài liệu tham khảo	Manhatan review, 2011	1		Đúng	
64	Grammar for IELTS with Answer	Diana Hopkin	Cambridge University, 2007	1		Đúng	
65	Grammar practice for intermediate students with key	Elaine Walker	Longman, 2000	1		Đúng	
66	Grammar practice for pre- intermediate students with key	Elaine Walker	Longman, 2004	1		Đúng	
67	Ngữ pháp tiếng Anh	Tài liệu tham khảo	HP Group	1		Đúng	
68	Grammar practice for upper- intermediate students with key	Elaine Walker	Longman, 2000	1		Đúng	
69	Grammar usage better writing	Amsco School	2001	1		Đúng	
70	Hướng dẫn đọc dịch báo chí Anh Việt	Tài liệu tham khảo				Đúng	
71	Help with phrasal verbs	Richard Acklam	Heinemam n, 1992	1		Đúng	
72	Hight Impact IELTS Academic module	Patrick Bourne	Longman, 2004	1		Đúng	
73	Hướng dẫn dự thi kỹ năng nghe hiểu đọc hiểu TOEIC	Tài liệu tham khảo	IGG Việt nam	1		Đúng	
74	Ideas for IELTS topics	Simon		1		Đúng	
75	Reading Skill	Sam McCarter	MacMillan	1		Đúng	
76	Writing Skill	Sam McCarter	MacMillan	1		Đúng	
77	Listenning and Speaking Skill	Barry Cusack	MacMillan, 2007	1		Đúng	

T T	Tên sách chuyên khảo/ tập chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
78	The ins and outs of preposition	Jane Yates	Barron's	1		Đúng	
79	Kinh nghiệm học Tiếng Anh	Ebookteam		1		Đúng	
80	Longman English Grammar practice for intermediate student	L.G Alexander	Longman, 1998	1		Đúng	
81	Luyện dịch Việt Anh	Minh Thu		1		Đúng	
82	Telephone English	John Hughe	MacMillan	1		Đúng	
83	Ngân hàng các cấu trúc Tiếng Anh thông dụng	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
84	Ôn tập ngữ pháp Tiếng Anh	Phạm Việt Vũ		1		Đúng	
85	Những câu nói hay về tình yêu bằng Tiếng Anh	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
86	Các câu Tiếng Anh giao tiếp thông dụng	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
87	Những câu nói Tiếng Anh thông dụng nổi công sở	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
88	Oxford Practice Grammar with answer	John Eastwood	Oxford University, 2001	1		Đúng	
89	The penguin dictionary of American English Usage and style	Paul W. Lovinger	Penguin Group, 2002	1		Đúng	
90	Phrasal verbs organiser with mini dictionary	John Flower	LTP Language, 1998	1		Đúng	
91	English for Vietnamese Speaker	Tài liệu tham khảo	Pimsleur	1		Đúng	

T T	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
92	Practice Test A – Reading	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
93	Reading comprehension Susses in 20 minutes a day	Tài liệu tham khảo	Learning, 2005	1		Đúng	
94	Reading comprehension Susses in 20 minutes a day. Third edition	Tài liệu tham khảo	Learning, 2005	1		Đúng	
95	Answer EssaysTOEFL Quesiont	Tài liệu tham khảo	Toefl essay.com	1		Đúng	
96	Tiếng Anh cho người đi làm (+audio)	Tài liệu tham khảo	Aroma	1		Đúng	
97	Speak English like American	Amy Gillett	Language Sucess, 2004	1		Đúng	
98	Streamline English. 1.Departures, 2.Connection, 3.Destination, 4.Direction	Bernad Harley	Oxford University, 1994	4		Đúng	
99	Tactics for Listening Expanding	Jack C. Richards	Oxford University	1		Đúng	
100	Tactics for Listening. Basic	Jack C. Richards	Oxford University, 2003	1		Đúng	
101	Nhận Giữ Phòng Qua Điện Thoại: nghe và nói số (+mp3)	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
102	Taking a reservation over the phone		Amess, 2006	1		Đúng	

T T	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
103	Thủ Tục Nhận Phòng - chào hỏi; chỉ dẫn; giới từ chỉ nơi chốn (+mp3)	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
104	Checking In		Amess, 2006	1		Đúng	
105	Thủ Tục Nhận Phòng – nói chuyện với khách một cách ân cần	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
106	Checking In		Amess, 2006	1		Đúng	
107	Giới Thiệu Tiệm Ăn; diễn tả khoảng cách; trả lời ngắn gọn theo thẻ xác định.	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
108	Making Recommendations		Amess, 2006	1		Đúng	
109	Giới Thiệu Các Món Ăn Uống	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
110	Making Recommendations		Amess, 2006	1		Đúng	
111	Trong Nhà Hàng – phục vụ ân cần; giải thích hóa đơn.	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
112	In the Restaurant		Amess, 2006	1		Đúng	
113	Chỉ Đường: hướng nào, bao xa. ‘How about...’ và ‘May I suggest...’	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
114	Giving Directions	Tài liệu tham khảo	Amess, 2006	1		Đúng	
115	Ngoài Đường - chào hỏi, nói chuyện phiếm với khách; xin trả tiền xe	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	

T T	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
116	Giving Directions		Amess, 2006	1		Đúng	
117	Mua Sắm - phục vụ trong cửa hàng: giới thiệu hàng và giá cả	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
118	Shopping		Amess, 2006	1		Đúng	
119	Mua Sắm – chào hàng; thanh toán bằng thẻ tín dụng	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
120	Shopping		Amess, 2006	1		Đúng	
121	Hướng Dẫn Viên Du Lịch	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
122	The Tour Guide		Amess, 2006	1		Đúng	
123	Hướng Dẫn Viên Du Lịch - tự giới thiệu; chức vụ trong ngành; trấn an khách	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
124	The Tour Guide		Amess, 2006	1		Đúng	
125	Bàn Thảo Chuyện Du Ngoạn - cách gợi ý; dùng từ ‘on’ và ‘happening’	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
126	Discussing a Tour		Amess, 2006	1		Đúng	
127	Bàn Thảo Chuyện Du Ngoạn – giải thích chương trình; đề nghị chuẩn bị.	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
128	Discussing a Tour		Amess, 2006	1		Đúng	
129	Mời khách ăn uống; xin lỗi; giải thích vấn đề an toàn	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	

T T	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
130	Out on the Ferry		Amess, 2006	1		Đúng	
131	Lễ Rước Đèn - ấn định điểm hẹn; kể chuyện	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
132	At the festival		Amess, 2006	1		Đúng	
133	Lễ Rước Đèn - cách kể chuyện; đối đáp khi được khen hay bị trách	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
134	At the festival		Amess, 2006	1		Đúng	
135	Đối Phó Với Tình Huống – trấn an và làm sáng tỏ	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
136	Dealing with a situation		Amess, 2006	1		Đúng	
137	Đối Phó Với Tình Huống - trấn an và làm sáng tỏ	Quỳnh Liên biên soạn	Amess, 2006	1		Đúng	
138	Dealing with a situation		Amess, 2006	1		Đúng	
139	Tài liệu Tiếng Anh cho người mới bắt đầu			1		Đúng	
140	Target TOEIC	Anna taylor	Compass, 2006	1		Đúng	
141	Thành ngữ Tiếng Anh	Ebook team		1		Đúng	
142	Tuyển tập thành ngữ tục ngữ Việt Anh thông dụng	Nguyễn Đình Hùng		1		Đúng	
143	The Essential Words for the TOEFL	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
144	Thuyết trình bằng tiếng Anh chuyên nghệ	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	

T T	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
145	20 câu Tiếng Anh giao tiếp cần thiết nhất cho người đi du lịch	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
146	Tiếng Anh giao tiếp dùng trong mua sắm	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
147	Tiếng Anh giao tiếp tại nhà hàng	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
148	How to prepare for the next generation TOEFL test	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
149	Tiếng Anh những điều cần bản TOEIC 900A	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
150	TOEIC-900B	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
151	TOEIC Listening Lesson	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
152	Toeic speaking and writing examinee handbook	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
153	Translation 4		Download.com.vn	1		Đúng	
154	Translation 5		Download.com.vn			Đúng	
155	Translation 12		Download.com.vn			Đúng	
156	Tu vựng Tiếng Anh cơ bản (Có hình minh họa)	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
157	Từ vựng Tiếng Anh mô tả tính cách con người	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
158	Từ vựng Tiếng Anh về các loài bò sát	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	

T T	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	số bản	Sử dụng cho môn học /học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số sách trong thư viện)
159	Từ vựng Tiếng Anh về gia đình	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
160	Từ vựng Tiếng Anh về nghề nghiệp	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
161	Weather conditions - Điều kiện thời tiết	Tài liệu tham khảo		1		Đúng	
162	Vocabulary Everyday Living words	Elliott Quinley	Saddleback , 2002	1		Đúng	
163	Vocabulary History and Geography Words	Joanne Suter	Saddleback , 2002	1		Đúng	
164	Vocabulary Media and Marketplace words	Joanne Suter	Saddleback , 2002	1		Đúng	
165	Vocabulary Music Art and Literature	Joanne Suter	Saddleback , 2002	1		Đúng	
166	Vocabulary Science and Technology	Elliott Quinley	Saddleback , 2002	1		Đúng	
167	Vocabulary Workplace and Careers	Elliott Quinley	Saddleback , 2002	1		Đúng	
168	Word information in English	Ingo Plag	Cambridge University, 2002	1		Đúng	
169	Write better essays in just 20 minutes a day	Tài liệu tham khảo	Learning, 2006	1		Đúng	

3. Ý kiến của đoàn kiểm tra

Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra , đối chiếu các nội dung kê khai trong hồ sơ với các điều kiện thực tế như: bảng lương của trường ; sổ bảo hiểm , văn bằng, chứng chỉ của giảng viên; trang thiết bị; thư viện phục vụ đào tạo ngành Tiếng Anh trình độ cao đẳng.

4. Giải trình của nhà trường:

Nhà trường cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh theo yêu cầu của đoàn kiểm tra và nhất trí với kết quả của đoàn kiểm tra về các điều kiện đảm bảo đào tạo ngành Tiếng Anh.

5. Kết luận của Đoàn kiểm tra:

Hiện nay Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh đang hoạt động tại địa điểm số 390 đường Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định số: 2897/QĐ-UBND của Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ngày 02 tháng 7 năm 2007 về việc công nhận quyền sử dụng đất giáo dục và đào tạo cho Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh tại số 390 đường Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình; Quyết định số: 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 03 tháng 02 năm 2005 về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh) bao gồm các loại giấy: quyền sở hữu nhà, đất; Quyết định thành lập trường.

Xác nhận các điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên cơ hữu , trang thiết bị , thư viện phục vụ đào tạo ngành Tiếng Anh trình độ cao đẳng của Trường theo đúng các kê khai trong Biên bản tại thời điểm kiểm tra.

Buổi kiểm tra kết thúc lúc 10 giờ 00 phút cùng ngày.

Sau khi bổ sung hồ sơ, Biên bản lập thành 6 bản lúc 10 giờ 30 phút ngày 26 tháng 5 năm 2015.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015

**Xác nhận của Sở Giáo dục và Đào tạo
Thành phố Hồ Chí Minh
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG TP.HCM**

**TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
Phạm Ngọc Thanh**

Phạm Hữu Lộc